

Số: 412/TANDTC-KHTC

*"V/v báo cáo tình hình quản lý,
sử dụng tài sản công năm 2020"*

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2020

Kính gửi: - Thủ trưởng các đơn vị dự toán trực thuộc Tòa án nhân dân tối cao;
- Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, Đà Nẵng, Hồ Chí Minh.
- Chánh án Tòa án nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Hướng dẫn số 208/TANDTC-KHTC ngày 08/7/2019 về công tác quản lý, sử dụng báo cáo tài sản hàng năm của các đơn vị thuộc hệ thống Tòa án nhân dân.

Tòa án nhân dân tối cao đề nghị Thủ trưởng các đơn vị dự toán trực thuộc Tòa án nhân dân tối cao; Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, Đà Nẵng, Hồ Chí Minh; Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương báo cáo về tình hình quản lý, sử dụng tài sản công năm 2020 của đơn vị như sau:

1. Báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công:

1.1. Thời điểm xây dựng báo cáo và lập số liệu báo cáo: Từ ngày 01/01/2020 đến hết ngày 31/12/2020.

1.2. Nội dung báo cáo

a. Nội dung đánh giá phân tích, kiến nghị đề xuất

- Đánh giá tình hình thực hiện các văn bản pháp luật và hướng dẫn của Tòa án nhân dân tối cao về công tác quản lý, sử dụng tài sản công; tính kịp thời, phù hợp, bất cập, hạn chế, tác động của các văn bản đến công tác quản lý, sử dụng tài sản công của đơn vị;

- Thực trạng công tác quản lý, sử dụng tài sản công năm 2020 tại đơn vị;

- Công tác chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài sản công năm 2020 đối với các đơn vị dự toán trực thuộc;

- Hạn chế, khó khăn và các sai phạm còn tồn tại trong công tác quản lý, sử dụng tài sản công của các đơn vị dự toán trực thuộc;

- Tình hình thực hiện kiến nghị, kết luận của cơ quan Thanh tra, Kiểm toán về công tác mua sắm, quản lý sử dụng tài sản tại đơn vị;

- Kiến nghị các giải pháp để nâng cao hiệu quả công tác quản lý, sử dụng tài sản công trong hệ thống Tòa án nhân dân;

- Báo cáo kết quả việc thanh lý tài sản..., mua sắm tập trung, tiếp nhận và điều chuyển tài sản năm 2020 bao gồm: Thanh lý tài sản, tiếp nhận, bàn giao, lắp đặt tài sản (Máy photocopy, máy scan, máy vịnh và máy in, máy điều hòa nhiệt độ, bàn ghế phòng xử án; trang phục làm việc cho Thẩm phán và cán bộ

công chức, lễ phục; trang phục xét xử, phù hiệu chức danh Thẩm phán,...): Nêu rõ những kết quả đạt được, hiệu quả sử dụng, những hạn chế, khó khăn, vướng mắc chưa đáp ứng được yêu cầu, chưa hợp lý trong quá trình sử dụng, kiến nghị, đề xuất của đơn vị để Tòa án nhân dân tối cao có cơ sở rút kinh nghiệm, triển khai trong các năm tiếp theo.

b. Số liệu báo cáo:

- Đơn vị tổ chức kiểm kê chốt số liệu và tổng hợp theo Hướng dẫn số 208/TANDTC-KHTC ngày 08/7/2019 về công tác quản lý, báo cáo tài sản hàng năm của các đơn vị thuộc Tòa án nhân dân để thực hiện.

- Biểu đăng ký mua sắm tài sản bằng nguồn kinh phí 5% tiết kiệm chi thường xuyên và Đề án năm 2021 vào biểu số 14A, 14B;

- Lập biểu báo cáo kết quả việc mua sắm tài sản thay thế bằng nguồn kinh phí 5% tiết kiệm chi thường xuyên năm 2020 theo biểu số 15.

2. Thời gian nộp

- Đơn vị gửi về Tòa án nhân dân tối cao trước ngày 20/01/2021 (Riêng biểu số 07A, 7B, 09, 10, 11, 12, 13: Đơn vị chỉ làm khi có phát sinh).

- Ngoài việc gửi báo cáo bằng văn bản, đề nghị đơn vị gửi bản mềm các biểu báo cáo vào hộp thư: phongcongsankhtc@gmail.com (mẫu biểu báo cáo, các đơn vị vào hộp thư email: deanmuasam1@gmail.com, mật khẩu: toaan1234 để lấy biểu mẫu).

Nhận được Công văn này đề nghị Thủ trưởng các đơn vị dự toán trực thuộc Tòa án nhân dân tối cao; Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, Đà Nẵng, Hồ Chí Minh; Chánh án Tòa án nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương triển khai thực hiện tại đơn vị mình và các đơn vị dự toán thuộc phạm vi quản lý. Đồng thời chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực về số liệu báo cáo và là cơ sở để Tòa án nhân dân tối cao lập kế hoạch cấp kinh phí sửa chữa, bảo trì, mua sắm trang bị tài sản cho năm 2021.

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các đơn vị liên hệ về Tòa án nhân dân tối cao (thông qua phòng Quản lý Công sản và Trang phục, Cục kế hoạch-Tài chính) để được hướng dẫn./.

Nơi nhận

- Như kính gửi;
- Chánh án TANDTC (để b/c);
- Cục trưởng KHTC (để b/c);
- Công TTĐT TANDTC (để đăng);
- Lưu VP, Cục KHTC.

TL. CHÁNH ÁN
KT. CỤC TRƯỞNG
CỤC KẾ HOẠCH – TÀI CHÍNH
PHÓ CỤC TRƯỞNG



★ **Tương Quốc Chiến**

BÁO CÁO TĂNG GIẢM TÀI SẢN NHÀ, ĐẤT NĂM 2020

Tính từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2020

(Kèm theo Công văn số /TANDTC-KHTC ngày tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân tối cao)

Đơn vị tính: Diện tích đất và Diện tích sàn nhà là mét vuông; Giá trị tài sản nhà và đất là nghìn đồng

Số TT	ĐƠN VỊ/ TÀI SẢN	Địa chỉ cơ sở nhà đất	Năm đưa vào sử dụng	Cấp hạng nhà	Số tầng	Số dư đầu kỳ							Tăng trong năm (xây mới, coi mới, cải tạo, sửa chữa, mở rộng) năm ...							Giảm trong năm (giảm do điều chuyển, bán...) năm ...							Nội dung tăng/giảm
						Đất		Nhà					Đất		Nhà					Đất		Nhà					
						Diện tích đất	Nguyên giá tài sản đất	Diện tích sàn	Nguyên giá tài sản nhà	Trong đó			Diện tích	Giá trị	Diện tích sàn	Giá trị	Trong đó			Diện tích	Giá trị	Diện tích sàn	Giá trị	Trong đó			
										Nguồn vốn đầu tư XDCB	Nguồn vốn ngân sách HCSN	Nguồn khác					Nguồn vốn đầu tư XDCB	Nguồn vốn ngân sách HCSN	Nguồn khác					Nguồn vốn đầu tư XDCB	Nguồn vốn ngân sách HCSN	Nguồn khác	
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8=9+10+11	9	10	11	12	13	14	15=16+17+18	16	17	18	19	20	21	22=23+24+25	23	24	25	26
	Tổng cộng																										
1	TAND tỉnh																										
	Cơ sở																										
2	TAND thành phố...																										
3	TAND H.																										
4																										

Ghi chú: - Đối với trụ sở xây dựng mới và sửa chữa, bảo trì trụ sở mà chưa quyết toán, căn cứ biên bản bàn giao tài sản đưa vào sử dụng và số liệu đề nghị quyết toán để báo cáo.

- Đề nghị các đơn vị điền đầy đủ các thông tin theo yêu cầu của biểu không được để trống

Người lập biểu
(Ký ghi rõ họ tên)Kế toán trưởng
(ký ghi rõ họ và tên)..., ngày...tháng năm
Thủ trưởng đơn vị
(Ký ghi rõ họ và tên)

[illegible]

BÁO CÁO CÁC CƠ SỞ NHÀ, ĐẤT THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ

Tính từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2020

(Kèm theo Công văn số /TANDTC-KHTC ngày tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân tối cao)

ST T	TÊN ĐƠN VỊ	Địa chỉ	Tổng số cơ sở nhà, đất đã kê Khai và được phê duyệt			văn bản phê duyet của BTC (số, ngày, tháng, năm)	QĐ của TANDTC (số, ngày, tháng, năm)	Phương án sắp xếp lại, xử lý nhà đất đã phê duyệt (lần cuối)														
								Giữ lại			Thu hồi			Bán TS, chuyển nhượng đất			Điều chuyển về địa phương			Chuyển giao về địa phương		
			Số cơ sở	Đất (m2)	Nhà (m2)			Số cơ sở	Đất (m2)	Nhà (m2)	Số cơ sở	Đất (m2)	Nhà (m2)	Số cơ sở	Đất (m2)	Nhà (m2)	Số cơ sở	Đất (m2)	Nhà (m2)	Số cơ sở	Đất (m2)	Nhà (m2)
A	B	C	1	2	3	7	8	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26
	Vi dụ:																					
	Tổng cộng		9	15.741	20.711	<i>3544/BTC- QLCS ngày 06/11/2007</i>		4	9.667,7	11.519,7	0	0,0	0,0	1	848,0	1.770,8	1,0	1.653,3	1.780,1	1	232,0	1.624,0
1	VP TAND Tỉnh	số 43 Hai Bà Trưng, HN	1	3.561,7	3.025,73			1	3.562	3.026												
2	TAND Quận	53 Linh Lang, Cống Vi, BD	1	848	1.770,84	<i>1832/QĐ- BTC ngày 08/10/2018</i>								<i>1</i>	<i>848</i>	<i>1.771</i>						
3	TAND Huyện	51 Lô Sù, P Lý Thái Tổ	1	232	1.624															1	232	1.624
4	TAND Huyện	434 a Trần Khát Chân, HBT	1	1.045	1.604,75																	
5	TAND Huyện		1	1.731	3.915		651/QĐ-TATC KHTC ngày 13/10/2010	1	1.731,0	3.915,0												
6	TAND Huyện	<i>khư ao dãi, Nhật Tân, Tây Hồ</i>	<i>1</i>	<i>2.295</i>	<i>2.412</i>	<i>3545/BTC- QLCS ngày 06/11/2007</i>																
7	TAND Huyện	Lê Văn Lương, Nhân Chính, TX	1	1.653,3	1.780,09												1,0	1.653,3	1.780,1			
8	TAND Huyện	lô HH03 khu DT mới Việt Hưng	1	3.225	2.503			1	3.225,0	2.503,0												
9	TAND Huyện	TT Cầu Diễn	1	1.150	2.076			1	1.150,0	2.076,0												
10	TAND Huyện	<i>Đường 23b, Tiên Dương, Đông Anh</i>																				
11	TAND H																					

Ghi chú : - Đối với các cơ sở nhà, đất chưa được duyệt, nêu rõ lý do chưa được duyệt, ý kiến của Bộ Tài chính về việc này
- Đối với các cơ sở nhà, đất chưa kê khai, sắp xếp cần ghi rõ lý do

Người lập biểu
(Ký ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(ký ghi rõ họ và tên)

....., ngày.....tháng năm
Thủ trưởng đơn vị
(Ký ghi rõ họ và tên)

[illegible]

BÁO CÁO TÀI SẢN LÀ Ô TÔ NĂM 2020
Tính từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2020
(Kèm theo Công văn số /TANDTC-KHTC ngày tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân tối cao)

Đơn vị tính: 1.000 đồng

Số TT	Tên đơn vị	Thông tin về xe							Số xe đầu kỳ			Biến động trong năm						Số xe cuối kỳ				Số tiền thu được từ việc thanh lý			Số tiền đơn vị đã nộp ngân sách	Hiện trạng xe		Ghi chú		
		Nhãn hiệu xe	Biển kiểm soát	Số chỗ ngồi	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Năm đưa vào sử dụng	Số cầu chủ lực	Số lượng	Nguyên giá		Tăng			Giảm			Số lượng	Số tiền			Tổng số	Trong đó							
										Tổng cộng	Trong đó		Số lượng	Số tiền		Số lượng	Số tiền		Tổng cộng	Nguồn NSNN	Nguồn khác									
											Nguồn NSNN	Nguồn khác		Nguồn NSNN	Nguồn khác		Nguồn NSNN				Nguồn khác		Chi phí thanh lý (nếu có)	Số phải nộp NSNN						
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9=10+11	10	11	12	13	14	15	16	17	18=8+12-15	19=20+21	20=10+13-16	21=11+14-17	22=23+24+25	23	24	25	26	27	C	
	TỔNG CỘNG																													
1	VP TAND tối cao																													
a	Xe phục vụ chức danh																													
	1. Xe...	Lexus	80B-2989	4	Nhật	2011	2011	1																						
	2. Xe...	Camry 2.5	80B-2990																											
	3. Xe...	Ford transit																												
b	Xe phục vụ chung																													
	1. Xe...	Fortuner																												
	2. Xe...	Pajero sport	80B-2970	7	Nhật	1998	1999	2																						
c	Xe chuyên dùng																													
	1. Xe...	Fortuner																												
	2. Xe...																													
2	TAND tỉnh....								3										2											
	xe 1								1							1			0				100.000	500	79.500	20.000				Thanh lý
	xe 2								1									1												Mua mới
	xe 3								1									1												
3	TAND TP ...																													
4	TAND huyện....																													Điều chuyển
5	TAND huyện....																													Biểu tặng

Ghi chú: Đề nghị các đơn vị điền đầy đủ các thông tin theo yêu cầu của biểu không được để trống

Người lập biểu
(Ký ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(ký ghi rõ họ và tên)

..., ngày...tháng năm
Thủ trưởng đơn vị
(Ký ghi rõ họ và tên)

BÁO CÁO TÀI SẢN LÀ XE MÁY NĂM 2020

Tính từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2020

(Kèm theo Công văn số /TANDTC-KHTC ngày tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân tối cao)

Đơn vị tính: 1.000 đồng

Số TT	Tên đơn vị	Thông tin về xe					Số xe đầu kỳ			Biến động trong năm ...						Số xe cuối kỳ				Số tiền thu được từ việc thanh lý			Số tiền đơn vị đã nộp ngân sách	Hiện trạng xe		Ghi chú	
		Nhãn hiệu xe	Biển kiểm soát	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Năm đưa vào sử dụng	Số lượng	Nguyên giá			Tăng		Giảm		Số lượng	Tổng cộng	Số tiền		Tổng số	Trong đó							
								Tổng cộng	Trong đó		Số lượng	Số tiền		Số lượng			Số tiền			Chỉ phí thanh lý (nếu có)	Số phải nộp NSN						
									Nguồn NSNN	Nguồn khác		Nguồn NSNN	Nguồn khác				Nguồn NSNN	Nguồn khác									
A	B	1	2	3	4	5	6	7=8+9	8	9	10	11	12	13	14	15	16=6+10-13	17=18+19	18=8+11-14	19=9+12-15	20=21+22+23	21	22	23	24	25	C
	TỔNG CỘNG																										
1	TAND tỉnh....						3							1			2										
	xe 1	Honda					1							1			0										Thanh lý
	xe 2	Yamaha					1										1										Mua mới
	xe 3						1										1										
2	TADN thành phố ...																										
	Xe																										Điều chuyển
3	TAND huyện....																										Biểu tặng
	Xe																										

Ghi chú: Đề nghị các đơn vị điền đầy đủ các thông tin theo yêu cầu của biểu không được để trống

....., ngày..... tháng năm

Người lập biểu
(Ký ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký ghi rõ họ và tên)

Thủ trưởng đơn vị
(Ký ghi rõ họ và tên)

BÁO CÁO TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CÔNG CÓ GIÁ TRỊ TỪ 500 TRIỆU ĐỒNG TRỞ LÊN NĂM 2020**(Trừ nhà đất và xe ô tô)**

Tính từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2020

(Kèm theo Công văn số /TANDTC-KHTC ngày tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân tối cao)

Đơn vị tính: 1.000 đồng

Số TT	Đơn vị	Tên tài sản	Số lượng	Nhãn hiệu tài sản	Nước sản xuất	Năm đưa vào sử dụng	Số đầu kỳ		Tăng trong kỳ		Giảm trong kỳ		Nội dung tăng/giảm	Số cuối kỳ		Số tiền thu được từ việc thanh lý...				Ghi chú
							Số lượng	Số tiền	Số lượng	Số tiền	Số lượng	Số tiền		Số lượng	Số tiền	Tổng số	Trong đó			
																	Chi phí bán đấu	Nộp NSN	Số tiền để lại	
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	11	12	13	14=6+8-11	15=7+9-12	16=17+18+19	17	18	19	C
	Tổng cộng																			
1	TAND tỉnh																			
2	TAND thành phố...																			
3	TAND H.																			
																			

Ghi chú: Đề nghị các đơn vị điền đầy đủ các thông tin theo yêu cầu của biểu không được để trống

Người lập biểu
(Ký ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký ghi rõ họ tên)

....., ngày tháng năm
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký ghi rõ họ tên)

BÁO CÁO TĂNG, GIẢM TRANG THIẾT BỊ VĂN PHÒNG NĂM 2020 (Nguồn NSNN)

Tính từ 01/01/2020 đến 31/12/2020

(Kèm theo Công văn số /TANDTC-KHTC ngày tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân tối cao)

Đơn vị tính: bộ, chiếc, nghìn đồng

STT	TÊN ĐƠN VỊ	Biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo 31/12/2020				Tổng giá trị tài sản cuối kỳ 31/12/ 2020	Loại tài sản																															
		Tổng số	Thẩm phán	Thư ký, Thẩm tra viên, chuyên viên, kế toán (đối tượng trang bị máy vi tính theo quy định)	Cán bộ khác còn lại (Kh ông đư ợc trang bị máy tính theo quy định)		Máy vi tính (bộ)																								Máy in (chiếc)							
							Dư đầu kỳ					Tăng trong năm					Giảm trong năm					Dư cuối kỳ					Dư đầu kỳ	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Dư cuối kỳ								
							Tổng số	Trong đó				Tổng số	Trong đó				Tổng số	Trong đó				Tổng số	Trong đó															
								Số lượng	Nguyên giá	Số lượng	Nguyên giá		Số lượng	Nguyên giá	Số lượng	Nguyên giá		Số lượng	Nguyên giá	Số lượng	Nguyên giá		Số lượng	Nguyên giá	Số lượng	Nguyên giá												
																															Máy để bàn	Máy xách tay	Máy để bàn	Máy xách tay	Máy để bàn	Máy xách tay	Máy để bàn	Máy xách tay
A	B	1=2+3+4	2	3	4	5=25+37+47+67+79+87+95+103+111+119+127+135+143+151+159+167+183+195+203+211	6=8+10	7=9+11	8	9	10	11	12=14+16	13=15+17	14	15	16	17	18=20+22	19=21+23	20	21	22	23	24=26+28	25=27+29	26=28+30	27=29+31	28=30+32	29=31+33	30	31	32	33	34	35	36=38+40	37=39+41
1	TỔNG CỘNG																																					
2	TAND tỉnh.....																																					
3	TAND TP.....																																					
4	TAND TP.....																																					
5	TAND TP.....																																					
6	TAND TP.....																																					
7	TAND TP.....																																					
8	TAND TP.....																																					
9	TAND TP.....																																					
10	TAND TP.....																																					
11	TAND TP.....																																					
12	TAND TP.....																																					
13	TAND TP.....																																					
14	TAND TP.....																																					
15	TAND TP.....																																					
16	TAND TP.....																																					
17	TAND TP.....																																					
18	TAND TP.....																																					
19	TAND TP.....																																					
20	TAND TP.....																																					
21	TAND TP.....																																					
22	TAND TP.....																																					
23	TAND TP.....																																					
24	TAND TP.....																																					
25	TAND TP.....																																					
26	TAND TP.....																																					
27	TAND TP.....																																					
28	TAND TP.....																																					
29	TAND TP.....																																					

Ghi chú: Đề nghị các đơn vị điền đầy đủ các thông tin theo yêu cầu của biểu không được để trống

Người lập biểu
(Ký ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký ghi rõ họ tên)

....., ngày tháng năm
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký ghi rõ họ tên)

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

STT	TÊN ĐƠN VỊ	Số tiền thu được từ thanh lý, điều chuyển...				Ghi chú
		Tổng số tiền	Trong đó			
			Chi phí bán thanh lý	Nộp NSNN	Số tiền còn để lại tại đơn vị	
A	B	212=213+214+215	213	214	215	C
	TỔNG CỘNG					
1	TAND tỉnh.....					
	..					
2	TAND TP....					
	...					
3	TAND H.....					

Tính từ 01/01/2020 đến 31/12/2020

(Kèm theo Công văn số /TANDTC-KHTC ngày tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân tối cao)

Đơn vị tính: bộ, chiếc, nghìn đồng

[illegible]

Ghi chú: Đề nghị các đơn vị điền đầy đủ các thông tin theo yêu cầu của biểu không được để trống

Người lập biểu
(Ký ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký ghi rõ họ tên)

....., ngày tháng năm
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký ghi rõ họ tên)

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

STT	TÊN ĐƠN VỊ	Số tiền thu được từ thanh lý, điều chuyển...			Ghi chú	
		Tổng số tiền	Trong đó			
			Chi phí bán thanh lý	Nộp NSNN		Số tiền còn để lại tại đơn vị
A	B	206=207+208+209	207	208	209	C
	TỔNG CỘNG					
1	TAND tỉnh.....					
	..					
2	TAND TP....					
	...					
3	TAND H.....					

BÁO CÁO TĂNG, GIẢM CÁC PHẦN MỀM QUẢN LÝ NĂM 2020

Tính từ 01/01/2020 đến 31/12/2020

STT	TÊN ĐƠN VỊ																																
		Phần mềm kế toán								Phần mềm quản lý tài sản								Phần mềm quản lý cán bộ								Phần mềm quản lý công tác thi đua khen thưởng							
		Dư đầu kỳ		Tăng trong năm		Giảm trong năm		Dư cuối kỳ		Dư đầu kỳ		Tăng trong năm		Giảm trong năm		Dư cuối kỳ		Dư đầu kỳ		Tăng trong năm		Giảm trong năm		Dư cuối kỳ		Dư đầu kỳ		Tăng trong năm		Giảm trong năm		Dư cuối kỳ	
		Số lượng	Nguyên giá	Số lượng	Nguyên giá	Số lượng	Nguyên giá	Số lượng	Nguyên giá	Số lượng	Nguyên giá	Số lượng	Nguyên giá	Số lượng	Nguyên giá	Số lượng	Nguyên giá	Số lượng	Nguyên giá	Số lượng	Nguyên giá	Số lượng	Nguyên giá	Số lượng	Nguyên giá	Số lượng	Nguyên giá	Số lượng	Nguyên giá	Số lượng	Nguyên giá	Số lượng	Nguyên giá
A	B	1	2	3	4	5	6	7=1+3-5	8=2+4-6	9	10	11	12	13	14	15=9+11-13	16=10+12-14	17	18	19	20	21	22	23=17+19-21	24=18+20-22	25	26	27	28	29	30	31=25+27-29	32=26+28-30
	TỔNG CỘNG																																
1	TAND tỉnh.....																																
	..																																
2	TAND TP....																																
	...																																
3	TAND H.....																																

Ghi chú: Đề nghị các đơn vị điền đầy đủ các thông tin theo yêu cầu của biểu không được để trống

Người lập biểu
(Ký ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký ghi rõ họ và tên)

....., ngày tháng năm 2020
Thủ trưởng đơn vị
(Ký ghi rõ họ và tên)

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

BÁO CÁO KÊ KHAI TRỤ SỞ LÀM VIỆC

(Kèm theo Công văn số /TANDTC-KHTC ngày tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân tối cao)

I- Về đất:

- 1. Địa chỉ:
- 2. Diện tích khuôn viên đất:
- 3. Hiện trạng sử dụng: Làm trụ sở làm việc.....m²; Làm cơ sở hoạt động sự nghiệp:.....m²; Kinh doanh:.....m²; Cho thuê:....m²; Liên doanh, liên kết:.....m²; Sử dụng khác:....m²
- 4. Giá trị theo sổ kế toán:.....nghìn đồng.

II- Về nhà:

Tài sản	Cấp hạng	Địa chi	Năm xây dựng	Ngày, tháng, năm sử dụng	GIÁ TRỊ THEO SỔ KẾ TOÁN				Số tầng	Diện tích xây dựng (m2)	Diện tích sử dụng (m2)	Hiện trạng sử dụng							Ghi chú
					Nguyên giá			Giá trị còn lại				Trụ sở làm việc	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng hỗn hợp	Sử dụng khác	
					Tổng cộng	Trong đó													
						Nguồn NS	Nguồn khác												
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
1. Nhà																			
2. Nhà																			
...																			
Tổng cộng																			

III-Các hồ sơ, giấy tờ liên quan đến quyền quản lý, sử dụng nhà, đất (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Hợp đồng thuê đất, Giấy tờ khác):.....

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sốngày tháng năm
- Biên bản nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng
- Giấy tờ khác....

....., Ngày... tháng năm
XÁC NHẬN CỦA TAND TỈNH.....
(Ký, họ tên, đóng dấu)

....., Ngày... tháng năm
THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ
(Ký, họ tên, đóng dấu)

- Báo cáo kê khai lần đầu :
- Báo cáo kê khai bổ sung:

- (1) Mỗi trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp lập riêng một báo cáo kê khai. Trường hợp một trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp được giao cho nhiều cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng mà có thể tách biệt được phần sử dụng của từng cơ quan, tổ chức, đơn vị thì các cơ quan, tổ chức, đơn vị phải lập biên bản xác định rõ phần sử dụng thực tế của từng cơ quan, tổ chức, đơn vị để báo cáo kê khai phần sử dụng của mình; nếu không tách được phần sử dụng của từng cơ quan, tổ chức, đơn vị thì các cơ quan, tổ chức, đơn vị đang sử dụng phải báo cáo cơ quan quản lý cấp trên để thống nhất cử một cơ quan, tổ chức, đơn vị đại diện đứng tên báo cáo kê khai.

- Trường hợp kê khai lần đầu đánh (x) vào dòng Báo cáo kê khai lần đầu, trường hợp kê khai bổ sung đánh (x) vào dòng Báo cáo kê khai bổ sung.

- Chi tiêu “sử dụng khác” để phản ánh hiện trạng sử dụng ngoài các mục đích làm trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết theo đúng quy định của pháp luật. Khi kê khai chi tiêu này cần chú thích cụ thể hiện trạng sử dụng (như: bỏ trống, làm nhà ở, bị lấn chiếm...).

- Trường hợp trên khuôn viên đất có tòa nhà vừa sử dụng làm cơ sở hoạt động sự nghiệp, vừa sử dụng vào kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết thì kê khai vào “cơ sở hoạt động sự nghiệp” và có chú thích “sử dụng một phần vào kinh doanh/cho thuê/liên doanh, liên kết”.

- Trường hợp diện tích sử dụng nhà có thể tách biệt được phần diện tích sử dụng của từng mục đích thì kê khai tương ứng diện tích đối với từng mục đích sử dụng; nếu không tách được thì kê khai vào “sử dụng hỗn hợp”.

- Nếu là trụ sở làm việc của Tòa án nhân dân tỉnh và các đơn vị dự toán trực thuộc Tòa án nhân dân tối cao thì không phải xác nhận của Cơ quan quản lý cấp trên.

BÁO CÁO KÊ KHAI XE Ô TÔ CỦA ĐƠN VỊ

(Kèm theo Công văn số /TANDTC-KHTC ngày tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân tối cao)

Tài sản	Nhãn hiệu xe	Biển kiểm soát	Số chỗ ngồi	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Năm đưa vào sử dụng	Số cầu chủ lực	Chức danh sử dụng xe	Nguồn gốc xe	Giá trị theo sổ kế toán (nghìn đồng)			Hiện trạng sử dụng						
										Nguyên giá		Giá trị còn lại	Quản lý nhà nước	Hoạt động sự nghiệp				Sử dụng khác	
										Tổng cộng	Trong đó			Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết		
											Nguồn NSNN								Nguồn khác
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
I - Xe phục vụ chức danh																			
1. Xe																			
2. Xe																			
...																			
II - Xe phục vụ chung																			
1. Xe																			
2. Xe																			
...																			
III. Xe chuyên dùng																			
1. Xe																			
2. Xe																			
...																			
Tổng cộng																			

Ghi chú: Đơn vị làm báo cáo kê khai đối với số lượng ô tô được cấp bổ sung mua sắm mới, nhận bàn giao, điều chuyển ...mà chưa báo cáo với Tòa án nhân dân tối cao để báo cáo kê khai trong Cơ sở dữ liệu quốc gia.

....., Ngày... tháng năm

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ CẤP TRÊN (nếu có)
(Ký, họ tên, đóng dấu)

....., Ngày... tháng năm

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Tính từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2020

(Kèm theo Công văn số /TANDTC-KHTC ngày tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân tối cao)

[illegible]

Ghi chú: Đề nghị các đơn vị điền đầy đủ các thông tin theo yêu cầu của biểu không được để trống

....., ngày tháng năm

Người lập biểu
(Ký ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(Ký ghi rõ họ tên, đóng dấu)

BÁO CÁO KẾT QUẢ THANH LÝ, ĐIỀU CHUYỂN CƠ SỞ NHÀ, ĐẤT

Lũy kế đến hết ngày 31/12/2020

(Kèm theo Công văn số /TANDTC-KHTC ngày tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân tối cao)

DVT: Triệu đồng

TT	TÊN ĐƠN VỊ	Địa chỉ nhà đất báo cáo	Đất		Nhà		Phương án sắp xếp được duyệt			Kết quả thực hiện			Tình hình sử dụng kinh phí thu được do bán, do địa phương hỗ trợ						Ghi chú
			Diện tích (m2)	Nguyên giá	Diện tích sàn (m2)	Nguyên giá	Số; Ngày tháng năm của văn bản của cấp có thẩm quyền	Nội dung		Số tiền thu được do bán	Số tiền địa phương hỗ trợ do điều chuyển	Thời gian hoàn thành	Tổng cộng	Chi phí bán đấu giá	Tái đầu tư các đơn vị	Nộp NSNN	Số tiền còn để lại tại đơn vị	Khác	
								Bán	Trả về địa phương										
A	B	C	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11=12+13+14+15+16	12	13	14	15	16	C
1	TAND tỉnh...																		
	Cơ sở 1						x			50.000				1.000	45.000	3.000	1.000		
2	TAND TP																		
	...							x			20.000			500	15.000		4.500		
3	TAND huyện....																		
																		

Ghi chú: - Đơn vị không báo cáo đối với cơ sở nhà, đất điều chuyển giữa các đơn vị thuộc phạm vi quản lý
- Đề nghị các đơn vị điền đầy đủ các thông tin theo yêu cầu của biểu không được để trống

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

....., ngày..... tháng năm
Thủ trưởng đơn vị
(Ký ghi rõ họ và tên)

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH...
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....ngày ... tháng ... năm

BÁO CÁO PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP LẠI, XỬ LÝ NHÀ, ĐẤT

Địa bàn tỉnh (thành phố).

Số TT	Đơn vị	Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)		Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Phương án đề xuất	Ghi chú
			Đất	Nhà					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10

Người lập báo cáo
(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh, huyện...
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ghi chú:

- Mẫu biểu này sử dụng để: Đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng nhà đất và Tòa nhân dân cấp tỉnh tổng hợp các đơn vị thuộc phạm vi quản lý báo cáo Tòa án nhân dân tối cao.
- Cột(6) Hồ sơ pháp lý: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Quyết định cấp đất.... (chỉ ghi 01 loại giấy tờ có giá trị pháp lý cao nhất).
- Cột (9) ghi phương án đề xuất của cơ quan chủ quản cấp trên có thẩm quyền lập phương án theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 167/2017/NĐ-CP.

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH....
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /.....-.....

....., ngày tháng năm

VĂN BẢN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT ĐỂ TÍNH VÀO GIÁ TRỊ TÀI SẢN CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Quyết định số ngày .../.../..... của Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố về việc ban hành Bảng giá đất;

Căn cứ Quyết định số ngày .../.../..... của Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố về việc ban hành hệ số điều chỉnh giá đất;

.....¹ thực hiện xác định giá trị quyền sử dụng đất để tính vào giá trị tài sản của cơ quan, tổ chức, đơn vị như sau:

1. Địa chỉ cơ sở nhà, đất:
2. Hồ sơ pháp lý về quyền sử dụng đất²
3. Loại đất:
4. Hình thức sử dụng đất:
5. Diện tích đất:
6. Giá đất:
7. Hệ số điều chỉnh giá đất:
8. Giá trị quyền sử dụng đất:

Văn bản này được lập thành 02 bản, 01 bản gửi³, 01 bản lưu tại cơ quan/tổ chức/đơn vị./.

CHÁNH ÁN TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH, HUYỆN...
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

¹ Ghi tên cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện xác định giá trị quyền sử dụng đất.

² Ghi cụ thể các hồ sơ pháp lý về đất như: Quyết định giao đất/cho thuê đất/công nhận quyền sử dụng đất; Hợp đồng thuê đất; các giấy tờ khác liên quan đến quyền sử dụng đất.

³ Ghi tên cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp của cơ quan/tổ chức/đơn vị.

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH

Biểu số 12

DANH MỤC Ô TÔ (XE MÁY) ĐỀ NGHỊ THANH LÝ, ĐIỀU CHUYỂN

(Kèm theo Công văn số /TANDTC-KHTC ngày tháng 12 năm 2020 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao)

STT	Tên đơn vị quản lý xe	Nhãn hiệu	Biển kiểm soát	Số chỗ ngồi	Năm đưa vào sử dụng	Nguồn gốc xe	Giá trị theo sổ kế toán			Hiện trạng sử dụng	Phương thức xử lý tài sản (Bán, tiêu hủy...)	Ghi chú
							Nguyên giá		Giá trị còn lại			
							Nguồn ngân sách	Nguồn khác				
1	VP TAND tỉnh.....											
2	TAND TP.....											
3	TAND quận, huyện.....											

Ghi chú: Đề nghị các đơn vị điền đầy đủ các thông tin theo yêu cầu của biểu không được để trống

Người lập biểu
(Ký ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký ghi rõ họ tên)

....., ngày tháng năm
Thủ trưởng đơn vị
(Ký ghi rõ họ tên)

DANH MỤC TRỤ SỞ LÀM VIỆC ĐỀ NGHỊ BÁN, THANH LÝ, ĐIỀU CHUYỂN

Tính từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2020

(Kèm theo Công văn số /TANDTC-KHTC ngày tháng 12 năm 2020 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao)

DVT: Triệu đồng

STT	Đơn vị trực tiếp quản lý sử dụng	Địa chỉ	Năm xây dựng	năm đưa vào sử dụng	Cấp hạng nhà	Số tầng	Tổng diện đất (m2)	Tổng diện tích sàn (m2)	Tỷ lệ chất lượng còn lại (0/0)	Tổng cộng	Giá trị theo sổ kế toán			Hiện trạng sử dụng (m2)						Ghi chú	
											Nguyên giá		Giá trị còn lại	Trụ sở làm việc	Cơ sở HDSN	Sử dụng khác					
											Nguồn NS	Nguồn khác				làm nhà ở	Cho thuê	Bỏ trống	Bị lấn chiếm		Khác
A	B	C	1	2	3	4	5	6	7	8=9+10	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	C
	Tổng cộng																				
1	TAND tỉnh ...																				
2	TAND TP...																				
	- Đất																				
	- Nhà																				
	+ Nhà 1																				
	+ Nhà 2																				
3	TAND huyện																				

Ghi chú: Đề nghị các đơn vị điền đầy đủ các thông tin theo yêu cầu của biểu không được để trống

Người lập biểu
(Ký ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký ghi rõ họ và tên)

....., ngày tháng năm
Thủ trưởng đơn vị
(Ký ghi rõ họ và tên)

BÁO CÁO NHU CẦU MUA SẴM TÀI SẢN THAY THẾ BẰNG KINH PHÍ 5% TIẾT KIỆM CHI THƯỜNG XUYÊN NĂM 2021

(Kèm theo Công văn số /TANDTC-KHTC ngày tháng 12 năm 2020 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao)

ĐVT: Cái, Chiếc, Nghìn đồng

STT	TÊN ĐƠN VỊ	Tổng số kinh phí tiết kiệm chi thường xuyên được giao để mua sắm	Tổng số tiền nhu cầu của đơn vị	Số tài sản cần thay thế																Ghi chú
				Máy photo		Máy vi tính		Máy in		Điều hòa		Tủ làm việc		Bàn làm việc			Tài sản khác		
				Số lượng	Số tiền	Số lượng	Số tiền	Số lượng	Số tiền	Số lượng	Số tiền	Số lượng	Số tiền	Số lượng	Số tiền	Số lượng	Số tiền	Số lượng	Số tiền	
A	B	C	1=3+5+7+9+11+13+15+17	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	D
	Tổng cộng																			
1	TAND tỉnh...																			
2	TAND TP																			
3	TAND huyện....																			
	...																			
	...																			

Ghi chú: Đề nghị các đơn vị điền đầy đủ các thông tin theo yêu cầu của biểu không được để trống

Người lập biểu
(Ký ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký ghi rõ họ và tên)

....., ngày..... tháng năm
Thủ trưởng đơn vị
(Ký ghi rõ họ và tên)

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH...

BÁO CÁO NHU CẦU MUA SẴM TÀI SẢN BẰNG NGUỒN KINH PHÍ ĐỀ ÁN NĂM 2021

(Kèm theo Công văn số /TANDTC-KHTC ngày tháng 12 năm 2020 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao)

ĐVT: Bộ, Chiếc

STT	Tên đơn vị	Ô tô			Bàn ghế phòng xử án												
		Tổng	Xe 7 chỗ	Xe 16 chỗ ngồi	Tổng	Cấp tỉnh											
						Phòng xử án hình sự				Phòng xử án dân sự, kinh tế, hành chính				Phòng xử án Tòa gia đình và người chưa thành niên			
						Số lượng (bộ)	Diện tích phòng xử án hình sự (m2)	Kích thước chi tiết (chiều dài x chiều rộng x chiều cao) (m)	Vị trí lắp đặt	Số lượng (bộ)	Diện tích phòng xử án hình sự (m2)	Kích thước chi tiết (chiều dài x chiều rộng x chiều cao) (m)	Vị trí lắp đặt	Số lượng (bộ)	Diện tích phòng xử án hình sự (m2)	Kích thước chi tiết (chiều dài x chiều rộng x chiều cao) (m)	Vị trí lắp đặt
A	B	1=2+3	2	3	4=5+9+13+17+21	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
	TỔNG CỘNG																
1	TAND tỉnh.....	2	1	1													
2	TAND TP....																
	...																
3	TAND H.....																
																

Ghi chú: Đề nghị các đơn vị điền đầy đủ các thông tin theo yêu cầu của biểu không được để trống

Người lập biểu
(Ký ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký ghi rõ họ và tên)

....., ngày..... tháng năm
Thủ trưởng đơn vị
(Ký ghi rõ họ và tên)

[illegible]

BÁO CÁO KẾT QUẢ MUA SẴM TÀI SẢN THAY THẾ BẰNG KINH PHÍ 5% TIẾT KIỂM CHI THƯỜNG XUYÊN NĂM 2020

(Kèm theo Công văn số /TANDTC-KHTC ngày tháng 12 năm 2020 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao)

DVT: Cái, chiếc, nghìn đồng

STT	TÊN ĐƠN VỊ	Tổng số tiền mua sắm tài sản thay thế năm 2020	Tổng số tiền mua sắm tập trung	Đối với tài sản mua sắm tập trung																															
				Máy photo								Máy Scan								Máy vi tính								Máy in							
				Dư đầu kỳ (2019)		Tăng trong năm		Giảm trong năm		Dư cuối kỳ		Dư đầu kỳ (2019)		Tăng trong năm		Giảm trong năm		Dư cuối kỳ		Dư đầu kỳ (2019)		Tăng trong năm		Giảm trong năm		Dư cuối kỳ		Dư đầu kỳ (2019)		Tăng trong năm		Giảm trong năm		Dư cuối kỳ	
				Số lượng	Nguyên giá	Số lượng	Nguyên giá	Số lượng	Nguyên giá	Số lượng	Nguyên giá	Số lượng	Nguyên giá	Số lượng	Nguyên giá	Số lượng	Nguyên giá	Số lượng	Nguyên giá	Số lượng	Nguyên giá	Số lượng	Nguyên giá	Số lượng	Nguyên giá	Số lượng	Nguyên giá	Số lượng	Nguyên giá	Số lượng	Nguyên giá	Số lượng	Nguyên giá	Số lượng	Nguyên giá
A	B	1=2+43	2 = 10+18+26+34+42	3	4	5	6	7	8	9=3+5-7	10=4+6-8	11	12	13	14	15	16	17=11+13-15	18=12+14-16	19	20	21	22	23	24	25=19+21-23	26=20+22-24	27	28	29	30	31	32	33=27+29-31	34=28+30-32
	Tổng cộng																																		
1	TAND tỉnh...																																		
2	TAND TP																																		
3	TAND huyện....																																		
	...																																		
	...																																		

Ghi chú: Đề nghị các đơn vị điền đầy đủ các thông tin theo yêu cầu của biểu không được để trống

Người lập biểu
(Ký ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký ghi rõ họ và tên)

....., ngày tháng năm
Thủ trưởng đơn vị
(Ký ghi rõ họ tên)

								Các loại tài sản khác đơn vị tự mua sắm																											
Máy điều hòa								Tổng số tiền đơn vị tự mua sắm	Tủ làm việc								Bàn làm việc																	
Dư đầu kỳ (2019)		Tăng trong năm		Giảm trong năm		Dư cuối kỳ			Dư đầu kỳ (2019)		Tăng trong năm		Giảm trong năm		Dư cuối kỳ		Dư đầu kỳ (2019)		Tăng trong năm		Giảm trong năm		Dư cuối kỳ		Dư đầu kỳ (2019)		Tăng trong năm		Giảm trong năm		Dư cuối kỳ				
Số lượng	Nguyên giá	Số lượng	Nguyên giá	Số lượng	Nguyên giá	Số lượng	Nguyên giá		Số lượng	Nguyên giá	Số lượng	Nguyên giá	Số lượng	Nguyên giá	Số lượng	Nguyên giá	Số lượng	Nguyên giá	Số lượng	Nguyên giá	Số lượng	Nguyên giá	Số lượng	Nguyên giá	Số lượng	Nguyên giá	Số lượng	Nguyên giá	Số lượng	Nguyên giá	Số lượng	Nguyên giá			
35	36	37	38	39	40	41=35+37-39	42=36+38-40	43=51+59+67+75	44	45	46	47	48	49	50=44+46-48	51=45+47-49	52	53	54	55	56	57	58=52+54-56	59=53+55-57	60	61	62	63	64	65	66=60+62-64	67=61+63-65			

[illegible]